

Bình Chánh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

**Sửa đổi, bổ sung Bảng Tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động hàng năm
của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện về ban hành Bảng Tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân 16 xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026,

Trên cơ sở ý kiến góp ý của Trưởng, Phó 02 Ban Hội đồng nhân dân Huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân 16 xã, thị trấn; đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện ban hành Thông báo sửa đổi, bổ sung Bảng Tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân 16 xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện.

Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện chuyển đến 02 Ban Hội đồng nhân dân Huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan, Thường trực Hội đồng nhân dân 16 xã, thị trấn để biết và phối hợp thực hiện./.

(Đính kèm Bảng Tiêu chí sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TTHU, TT.HĐND;
- UBND, UB. MTTQ VN/H;
- Các vị đại biểu HĐND/H;
- Trưởng, Phó 02 Ban;
- TTĐU, HĐND, UBND x, tt;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, TTH (KH).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thái Thành Tâm



Bình Chánh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

BÁNG TIÊU CHÍ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

**Đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân
16 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bình Chánh, nhiệm kỳ 2021 - 2026**
(Ban hành kèm theo Thông báo số 445/TB-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2023
của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Bình Chánh)

I. TIÊU CHÍ

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	25 điểm		
1	Công tác chuẩn bị	10		
1.1	Có xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ họp, trong đó, đảm bảo nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp theo Luật định, có phân công chuẩn bị nội dung kỳ họp.	2		
1.2	02 Ban của Hội đồng nhân dân đảm bảo công tác thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND trình HĐND tại kỳ họp (1đ). Tổ chức thẩm tra có chất lượng, đúng quy định, quy trình (2đ) (<i>Có kế hoạch phân công ủy viên Ban nghiên cứu, khảo sát; biên bản; danh sách họp thẩm tra, ...</i>) Báo cáo kết quả thẩm tra và dự thảo Nghị quyết cho Thường trực HĐND và báo cáo trình HĐND tại kỳ họp (1đ).	4		Sửa đổi, bổ sung
1.3	Triệu tập đại biểu tham dự kỳ họp, mời thành phần tham dự kỳ họp đúng thời gian, đủ và đúng thành phần theo quy định.	2		
1.4	Phát hành tài liệu kỳ họp đảm bảo nội dung và đúng thời gian quy định	1		

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
1.5	Trang trí hội trường tổ chức kỳ họp theo hướng dẫn của HĐND Huyện.	1		Sửa đổi, bổ sung
2	Tổ chức kỳ họp	5		
2.1	Tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân theo đúng quy định	1		
2.2	Thực hiện đúng trình tự, thủ tục, chương trình tổ chức, điều hành kỳ họp	1		
2.3	Tổ chức cho đại biểu thảo luận, chất vấn tại kỳ họp; Có phân công người ghi biên bản; Có đề nghị cơ quan, đơn vị liên quan giải trình, trả lời các ý kiến thảo luận, chất vấn của đại biểu; tổng hợp ý kiến thảo luận, chất vấn bằng văn bản; ban hành Nghị quyết chất vấn và trả lời chất vấn; giám sát việc thực hiện Nghị quyết chất vấn và trả lời chất vấn của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và có văn bản báo cáo kết quả giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nội dung đề nghị sau giám sát.	3		
3	Kết quả kỳ họp	10		
3.1	Về hình thức, Nghị quyết kỳ họp ban hành đúng thẩm quyền người ký, đúng thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định về thể thức văn bản.	2		
3.2	Về nội dung, Nghị quyết phải đúng thẩm quyền của cấp Hội đồng nhân dân ban hành, không có Nghị quyết nào bị đình chỉ, sửa đổi.	2		
3.3	Ban hành Nghị quyết, báo cáo, biên bản kỳ họp đảm bảo đủ và đúng thành phần nơi nhận, đảm bảo thời gian theo quy định	2		

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
3.4	Nghị quyết Hội đồng nhân dân phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức liên quan để triển khai thực hiện và phải được thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định.	1		
3.5	Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành, có văn bản đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan hữu quan về việc thực hiện Nghị quyết, có báo cáo kết quả giám sát.	3		
II HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI, TIẾP CÔNG DÂN		20 điểm		
1	Tổ chức tiếp xúc cử tri đầy đủ trước và sau mỗi kỳ họp thường lệ trong năm và đúng thời gian theo quy định.	1		
2	Có phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri đúng quy định, tổ chức trang trọng, dân chủ và thông báo kịp thời lịch tiếp xúc cử tri trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.	1		
3	Có phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn trong việc phát hành giấy mời cử tri và các thành phần có liên quan tham dự đầy đủ, có phối hợp phân công người dẫn chương trình, có ghi biên bản tổng hợp ý kiến cử tri và phân công các công tác khác phục vụ hội nghị tiếp xúc cử tri.	1		
4	Đối với tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân Huyện tại xã, thị trấn: Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị, trấn báo cáo tổng hợp đầy đủ thông tin về cử tri (họ tên, địa chỉ), tổng hợp đầy đủ nội dung phản ánh và gửi báo cáo chậm nhất 05 ngày sau khi tiếp xúc cử tri cho Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện, UB. MTTQ Việt Nam Huyện; phân loại ý kiến cử tri, nếu thuộc thẩm quyền của xã, thị	5		Sửa đổi, bổ sung

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
	trấn thì có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trả lời cho cử tri chậm nhất 20 ngày sau khi tiếp xúc cử tri. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn giám sát, theo dõi, đôn đốc việc trả lời của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và có báo cáo kết quả giám sát gửi Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện và báo cáo cấp ủy cùng cấp chậm nhất 30 ngày sau khi tiếp xúc cử tri.			
5	Tổ chức tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, theo ngành, theo giới; tổng hợp ý kiến cử tri; theo dõi việc giải quyết ý kiến cử tri của UBND cùng cấp (có văn bản, có báo cáo cụ thể nội dung trả lời ý kiến cử tri gửi TT. HĐND Huyện)	5		Sửa đổi, bổ sung
6	Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn tổ chức tiếp công dân theo quy định, có ban hành quy chế tiếp công dân, ban hành lịch tiếp công dân, công khai cho cử tri được biết.	2		
7	Mỗi năm 01 lần, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn báo cáo với cử tri về kết quả hoạt động của đại biểu và của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.	2		
8	Phối hợp nâng cao hiệu quả tiếp công dân của đại biểu HĐND Huyện, xã (<i>Thông tin các vụ việc phản ánh, kiến nghị của công dân, cử tri trên địa bàn ứng cử đến Tổ đại biểu và đại biểu khi thực hiện tiếp công dân, có báo cáo bằng văn bản cụ thể vụ việc đã tiếp và kết quả xử lý</i>).	3		Sửa đổi, bổ sung
III	HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KHẢO SÁT	30 điểm		
A	Hoạt động giám sát	20		
1	Có xây dựng Nghị quyết Chương trình giám sát hàng năm được Hội đồng nhân dân thông qua tại kỳ họp theo quy định (trong đó có một trong các nội dung trọng tâm như: giám sát tin phản ánh trên “Bình Chánh trực tuyến”, giám sát việc thực hiện	1		

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
	công tác quản lý Nhà nước theo Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 11/11/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19/10/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy...)			
2	Có ban hành Kế hoạch giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, 2 Ban Hội đồng nhân dân theo chuyên đề giám sát.	1		
3	Thành lập các Đoàn giám sát, có thông báo nội dung, thành phần, gợi ý đề cương báo cáo và thời gian giám sát cho đơn vị được giám sát đúng thời gian quy định.	2		
4	Tổ chức giám sát đúng nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định.	1		
5	Ban hành đầy đủ các văn bản trước và sau khi kết thúc công tác giám sát; có kiến nghị những vấn đề còn hạn chế bằng văn bản.	2		
6	Thực hiện tốt công tác giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, TT. Hội đồng nhân dân và 02 Ban Hội đồng nhân dân xã, thị trấn (<i>mỗi chuyên đề 0,5 điểm, điểm tối đa không quá 04 điểm</i>).	8		
7	Đôn đốc, theo dõi, giám sát việc giải quyết những vấn đề còn hạn chế, những vấn đề được kết luận và có đánh giá, nhận xét về kết quả giám sát trong báo cáo hoạt động của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất (có ban hành báo cáo bằng văn bản cụ thể).	5		Sửa đổi, bổ sung

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
B	Hoạt động giám sát thường xuyên	5		
1	Giám sát thường xuyên, có hiệu quả, có chuyên biến (nêu cụ thể chuyên biến) về công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, môi trường, công tác đảm bảo trật tự lòng, lề đường, lấn chiếm sông, kênh rạch và các lĩnh vực khác tại địa phương như cải cách hành chính, giải quyết ý kiến cử tri, đơn thư...	3		
2	Theo dõi, giám sát việc giải quyết các ý kiến phản ánh của cử tri trên “ Bình Chánh trực tuyến ”; giám sát thực tế từng trường hợp, có hình ảnh cụ thể, có báo cáo kết quả giám sát gửi các cơ quan, đơn vị liên quan và gửi Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện chậm nhất 20 ngày sau khi cử tri có thông tin phản ánh trên “ Bình Chánh trực tuyến ”.	2		
C	Hoạt động khảo sát	5		
1	Thực hiện khảo sát đối với các lĩnh vực, các vấn đề mà cử tri quan tâm, phản ánh, kiến nghị,...hoặc khảo sát giúp cho công tác giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND và 02 Ban đạt chất lượng và hiệu quả (có báo cáo cụ thể nội dung khảo sát trong các báo cáo định kỳ của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn).	3		Sửa đổi, bổ sung
2	Tham gia và cử thành viên tham gia cùng Đoàn giám sát, khảo sát của HĐND Thành phố, Huyện (khi có yêu cầu).	2		

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
IV	THỰC HIỆN TỐT CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO, HỘI HỌP	10 điểm		
1	Gửi Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân và 02 Ban Hội đồng nhân dân xã, thị trấn định kỳ hàng tháng trước ngày 20 hàng tháng; báo cáo quý gửi trước ngày 12 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 của tháng 6; báo cáo 9 tháng gửi trước ngày 10 của tháng 9; báo cáo năm gửi trước ngày 10 của tháng 12. Ngoài ra, đảm bảo thực hiện các báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện. (<i>Mỗi báo cáo không gửi trừ 0,5đ; báo cáo trễ sau ngày quy định, mỗi báo cáo trừ 0,25đ</i>)	2		Sửa đổi, bổ sung
2	Tham dự đầy đủ và đúng thành phần tất cả các buổi họp, hội nghị, phiên giải trình, diễn đàn, kỳ họp của Hội đồng nhân dân Huyện khi được mời tham dự.	2		
3	Có tổ chức phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn định kỳ hàng tháng với từng nội dung, chủ đề cụ thể.	2		
4	Tham dự đầy đủ các Hội nghị, các cuộc họp của Ủy ban nhân dân Huyện mời Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn tham dự.	2		
5	Tham dự đầy đủ các buổi giám sát, khảo sát, các cuộc họp của Hội đồng nhân dân Huyện tại xã, thị trấn khi có thư mời tham dự.	2		

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
V	THỰC HIỆN TỐT QUY CHẾ PHỐI HỢP VỚI TT. HĐND HUYỆN, QUY CHẾ PHỐI HỢP VỚI UBND, UB. MTTQ VN CÙNG CẤP	05 điểm		
1	Phối hợp với UBND cùng cấp giải quyết tốt các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp như: tài chính - ngân sách, giải quyết kiến nghị của cử tri, ý kiến chất vấn của đại biểu và giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các tổ chức và nhân dân đảm bảo thời gian theo Luật định. Trường hợp cơ quan, đơn vị không đảm bảo việc giải quyết đơn thư đúng qui định thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn đề xuất qua Tổ 1374 của xã, thị trấn giải quyết theo Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Thành ủy TPHCM về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	2		
2	Thực hiện tốt các nội dung Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện và Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn; Thực hiện tốt mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn.	2		
3	Tổ chức sơ kết Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn và Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn.	1		
VI	NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HĐND	10		Sửa đổi, bổ sung
1	Tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị thảo luận giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động, giám sát của HĐND	2		Sửa đổi, bổ sung

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
2	Tổ chức Hội nghị trao đổi, học tập kinh nghiệm về hoạt động HĐND với các đơn vị bạn (có kế hoạch tổ chức cụ thể; đơn vị giao lưu có thể là đơn vị trên địa bàn Huyện hoặc đơn vị ngoài địa bàn Huyện)	2		Sửa đổi, bổ sung
3	Xây dựng, triển khai thực hiện mô hình hay, sáng kiến hay, hiệu quả tại đơn vị và có thể nhân rộng (nêu cụ thể mô hình, sáng kiến và hiệu quả đạt được)	4		Sửa đổi, bổ sung
4	Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn (qua nhiều hình thức, có thể tổ chức giao ban với đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn...) qua đó kịp thời lắng nghe, hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu	2		Sửa đổi, bổ sung

Ghi chú:

- Trường hợp trong năm có Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn bị xử lý kỷ luật thì sẽ hạ 01 bậc đánh giá đối với công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

II. THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

- Điểm tối đa: 100 điểm.
- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ:
 - + **Hoàn thành xuất sắc:** Tổng số điểm đạt từ 90 điểm trở lên.
 - + **Hoàn thành tốt:** Tổng số điểm đạt từ 80 đến dưới 90 điểm.
 - + **Hoàn thành nhiệm vụ:** Tổng số điểm đạt từ 50 đến dưới 80 điểm.
 - + **Chưa hoàn thành nhiệm vụ:** Dưới 50 điểm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung thi đua. Trước ngày **05** tháng **11** hàng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn căn cứ vào các tiêu chí trên, tổ chức họp để tự đánh giá, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác năm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

Bảng tự chấm điểm kèm theo nội dung diễn giải gửi cho Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện, Hội đồng Thi đua khen thưởng Huyện, Thường trực Đảng ủy xã, thị trấn trước ngày **10** tháng **11** hàng năm để làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

Trên đây là Bảng Tiêu chí sửa đổi, bổ sung đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân 16 xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH